TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:92/2025/HS-ST
Ngày: 12-12-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Đình Tuấn;

Ông Nguyễn Xuân Qúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mai Trang- Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 Lạng Sơn;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Vy Tiến Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2025/QĐST-HS ngày 28/11/2025 đối với các bị cáo:

1. **Ngô Văn T**; sinh ngày: 25/8/1989, tại tỉnh Bắc Ninh; nơi cư trú: tổ dân phố V, phường B, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lái xe; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; số thẻ Căn cước công dân: 027089002920; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Ngô Minh Đ và bà Nguyễn Thị K, anh, chị em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ ba; vợ: Hoàng Thị L, con: Có 02 con đều sinh năm 2021, tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 30/5/2025 đến ngày 02/6/2025 được tại ngoại, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/6/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. **Hà Văn M**; sinh ngày: 19/5/1995, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi thường trú: thôn B, xã V, tỉnh Thanh Hóa; nơi tạm trú: khu L, phường N, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lái xe; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; số thẻ Căn cước công dân: 038095034794 cấp ngày 06 tháng 6 năm 2023, nơi cấp Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi tạm trú: khu L, phường N, tỉnh Bắc Ninh; trình độ học vấn: 09/12; con ông: Hà Văn H và bà Lương Thị U, anh,

chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ hai; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 30/5/2025 đến ngày 02/6/2025 được tại ngoại; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/6/2025 đến nay. có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Thế N; s**inh ngày: 17/3/1984, tại tỉnh Bắc Ninh; Nơi cư trú và nơi ở: Thôn T, xã N, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lái xe; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; số thẻ Căn cước công dân: 024084008497 cấp ngày 26 tháng 02 năm 2023, nơi cấp Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; trình độ học vấn: 9/12; con ông: Nguyễn Thế H và bà Nguyễn Thị T; anh, chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; vợ: Nguyễn Thị S, con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 30/5/2025 đến ngày 02/6/2025 được tại ngoại; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/6/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. **Phạm Đình O**; sinh ngày: 17/02/1967, tại tỉnh Bắc Ninh; nơi cư trú: thôn M, xã T, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lái xe; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; số thẻ Căn cước công dân: 027067009582 cấp ngày 10 tháng 5 năm 2021, nơi cấp Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; trình độ học vấn: 7/10; con ông: Phạm Đình L, và bà Phạm Thị C; anh, chị em ruột: Có 06 người, bị cáo là con thứ bốn; vợ: Diệp Thị H, con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 22 ngày 05/02/2018 của Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng xử phạt hành chính đối với Phạm Đình O về hành vi đánh bạc, bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng. Phạm Đình O đã chấp hành xong, không có tiền sự; bị tạm giữ từ ngày 30/5/2025 đến ngày 02/6/2025 được tại ngoại; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/6/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

5. **Phạm Sỹ T**; sinh ngày: 21/9/1984, tại tỉnh Bắc Ninh; nơi cư trú: tổ dân phố M, phường P, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lái xe quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; số thẻ Căn cước công dân: 027084014460; trình độ học vấn: 7/10; con ông: Phạm Sỹ T và bà Lương Thị X, anh, chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ ba; vợ: Nguyễn Thị T, con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 49/2013/HSPT ngày 21/8/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử Phạm Sỹ T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, phạt Phạm Sỹ T 04 năm 06 tháng tù. Phạm Sỹ T được đặc xá, đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích; bị tạm giữ từ ngày 30/5/2025 đến ngày 02/6/2025 được tại ngoại; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/6/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

6. **Lê Văn Q**; sinh ngày 04/5/1989, tại Thái Nguyên; nơi cư trú: thôn N, xã T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lái xe; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; Số thẻ Căn cước công dân: 006089006106 cấp ngày 24 tháng 6 năm 2021, nơi cấp Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; trình độ học vấn: 11/12; con ông: Lê Văn H và bà Ma Thị Đ, anh, chị em

ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 30/5/2025 đến ngày 02/6/2025 được tại ngoại; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/6/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

7. **Quách Văn V; s**inh ngày: 22/5/1991, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn *, xã X, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú khu L, N, Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lái xe; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; số thẻ Căn cước công dân: 038091014240 cấp ngày 28 tháng 8 năm 2022, nơi cấp Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; trình độ học vấn: 10/12; con ông: Quách Văn L và bà Thái Thị A, anh, chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ nhất; vợ: Hoàng Thị S, con: có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 30/5/2025 đến ngày 02/6/2025 được tại ngoại; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/6/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Hồi 02 giờ 45 phút, ngày 30/5/2025, tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Đồn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế H kiểm tra phòng trọ số *, dãy nhà trọ G, khu K, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn K, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn) thì phát hiện 07 đối tượng đang có hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức đánh liêng, gồm: Quách Văn V, Hà Văn M, Phạm Sỹ T, Nguyễn Thế N, Phạm Đình O, Lê Văn Q và Ngô Văn T. Xác định có dấu hiệu tội phạm, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ trên chiếu bạc số tiền 10.000.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá, 01 chiếu tre màu nâu.

Tại Kết luận giám định số 882, ngày 02/10/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam được niêm phong trong phong bì gửi giám định đều là tiền thật.

Quá trình điều tra đã làm rõ nội dung vụ án như sau:

Quách Văn V, Hà Văn M, Phạm Sỹ T, Nguyễn Thế N, Phạm Đình O, Lê Văn Q và Ngô Văn T đều là lái xe tải đường dài ở các tỉnh khác nhau và nghỉ trọ tại thôn K, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn để chờ thông quan hàng hóa. Khoảng 20 giờ ngày 29/5/2025, khi ăn tối tại quán cơm B tại thôn K, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn các đối tượng nghe thấy bàn bên cạnh rủ nhau đánh bạc thì Quách Văn V, Hà Văn M, Phạm Sỹ T, Nguyễn Thế N, Phạm Đình O, Lê Văn Q và Ngô Văn T cùng rủ nhau đến phòng trọ số *, dãy nhà trọ G nơi Lê Văn Q, Quách Văn V, Phạm Đình O và Phạm Sỹ T ở trọ để cùng đánh bạc bằng hình thức đánh liêng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Quách Văn V, Hà Văn M, Phạm Sỹ T, Nguyễn Thế N, Phạm Đình O, Lê Văn Q và Ngô Văn T tập trung ở phòng trọ số * rồi tất cả cùng ngồi xuống chiếu đánh bạc bằng hình thức đánh liêng bằng bộ bài có sẵn ở đó, tất cả đều không biết của ai để lại.

Các bị cáo sử dụng bài tú lơ khơ 52 lá, mỗi người được chia ba quân bài. Tính điểm là tổng của 03 quân bài cộng lại, lấy số hàng đơn vị của tổng điểm, cao nhất là 09 điểm, thấp nhất là 0 điểm, riêng quân bài J hoặc Q hoặc K tính là

0 điểm (ví dụ: J Q 9 tính là 09 điểm, hoặc J Q 2 tính là 02 điểm, hoặc 1 3 5 tính là 9 điểm..). Khi bắt đầu, mỗi người góp 10.000 đồng tiền gà vào giữa chiếu, sau đó sẽ tiến hành tố theo chiều từ trái sang phải, mỗi lượt tố thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 50.000 đồng. Sau khi đánh được vài ván, các bị cáo thống nhất tăng tiền tố lên mức thấp nhất là 20.000 đồng và cao nhất là 150.000 đồng. Người thắng cược là người có điểm cao nhất hoặc sau khi người đó tố mà không có người khác tố theo thì người này sẽ được nhận toàn bộ số tiền gà đã góp cùng với số tiền của những người đã tố theo. Ngoài ra, người chơi có thể cược ngoài với nhau, không giới hạn số tiền và người thắng là người có điểm cao hơn người còn lại. Ngoài cách tính điểm bài như trên, các bị can còn thống nhất với nhau nếu trong ván bài, khi một người được chia 03 lá bài " Sáp", tức là một ván được 03 quân bài cùng số (ví dụ: 111, hoặc 222, hoặc KKK …) thì những người còn lại phải trả cho người đó 100.000 đồng. Còn nếu có người được chia 03 lá bài "Đồng hoa", tức là 03 quân bài đồng chất liền kề nhau (ví dụ 123 cơ, hoặc JQK rô…) thì những người còn lại phải trả cho người đó 50.000 đồng. Khoảng 02 giờ 45 phút, ngày 30/5/2025 trong khi các đối tượng đang ngồi đánh bạc thì bị bắt quả tang và thu giữ trên chiếu bạc toàn bộ số tiền 10.000.000 đồng các bị can sử dụng vào việc đánh bạc. Trong đó đã làm rõ được khi tham gia đánh bạc, Ngô Văn T mang theo 1.200.000 đồng để đánh bạc; Hà Văn M mang theo 1.550.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Thế N mang theo 1.350.000 đồng để đánh bạc; Phạm Đình O mang theo 1.500.000 đồng để đánh bạc; Lê Văn Q mang theo 1.600.000 đồng để đánh bạc; Phạm Sỹ T mang theo 1.400.000 đồng để đánh bạc: Quách Văn V mang theo 1.400.000 đồng để đánh bạc.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng về diễn biến nội dung vụ án, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKSLS ngày 28/10/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Phạm Sỹ T, Phạm Đình O, Quách Văn V, Hà Văn M, Nguyễn Thế N, Lê Văn Q và Ngô Văn T về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Các bị cáo đã khai nhận hành vi đánh bạc như cáo trạng đã nêu,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Sỹ T, Phạm Đình O, Quách Văn V, Hà Văn M, Nguyễn Thế N, Lê Văn Q và Ngô Văn T phạm tội đánh bạc.

1.Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, Điều 51, các Điều 17, 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự: Điểm a, khoảng 1 Điều 23 Nghị quyết 326 quy định về án phí, lệ phí tòa án; Khoản 9 Điều 2 Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 và Điều 52 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Phạm Sỹ T từ 08 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 24 tháng, kể từ ngày xét xử sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Phạm Đình O từ 08 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 24 tháng, kể từ ngày xét xử sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Q từ 07 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng, kể từ ngày xét xử sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Hà Văn M, Quách Văn V, Nguyễn Thế N và Ngô Văn T mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, kể từ ngày xét xử sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị xử phạt mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc đã bị thu giữ là 10.000.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếu tre mầu nâu và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Tranh luận: Các bị cáo không có ý kiến tranh luận

Lời nói sau cùng các bị cáo đều thấy rất hối hận về hành vi phạm tội của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Phạm Sỹ T, Phạm Đình O, Quách Văn V, Hà Văn M, Nguyễn Thế N, Lê Văn Q và Ngô Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai các bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để khẳng định: Hồi 02 giờ 45 phút, ngày 30/5/2025, tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Đồn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế H kiểm tra phòng trọ số *, dãy nhà trọ G tại khu K, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn thì phát hiện Quách Văn V, Hà Văn M, Phạm Sỹ T, Nguyễn Thế N, Phạm Đình O, Lê Văn Q và Ngô Văn T đang đánh bạc trái phép được thua bằng tiền bằng hình thức đánh liêng với tổng số tiền 10.000.000 đồng. trong đó số tiền đánh bạc của Phạm Sỹ T là 1.400.000 đồng, số tiền đánh bạc của Phạm Đình O là 1.500.000 đồng, số tiền đánh bạc của Lê Văn Q là 1.600.000 đồng, số tiền đánh bạc của Hà Văn M là 1.550.000 đồng. số tiền đánh bạc của Quách Văn Vũ là 1.400.000 đồng, số tiền đánh bạc của Nguyễn Thế N là 1.350.000 đồng, số tiền đánh bạc của Ngô Văn Tiến là 1.200.000 đồng. Tại thời điểm thực hiện hành vi đánh bạc các bị cáo đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy Cáo trạng truy tố của Viện

kiểm sát nhân dân khu vực 1 Lạng Sơn đối với các bị cáo Phạm Sỹ T, Phạm Đình O, Quách Văn V, Hà Văn M, Nguyễn Thế N, Lê Văn Q và Ngô Văn T về tội đánh bạc là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do vậy, có đủ cơ sở để kết tội các bị cáo Phạm Sỹ T, Phạm Đình O, Quách Văn V, Hà Văn M, Nguyễn Thế N, Lê Văn Q và Ngô Văn T đã phạm tội đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo Phạm Sỹ T, Phạm Đình O, Quách Văn V, Hà Văn M, Nguyễn Thế N, Lê Văn Q và Ngô Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu tới an ninh trật tự trên địa bàn. Các bị cáo đều biết hành vi đánh bạc trái phép, được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm thu lợi bất chính, do đó cần phải xử lý nghiêm minh các bị cáo để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có bàn bạc trước, hành vi bộc phát, tất cả các bị cáo đều là người thực hành. Để cá thể hóa hình phạt, có mức án thỏa đáng đối với các bị cáo cần phải xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[5] Bị cáo Phạm Sỹ T: Về vai trò là người thực hành, số tiền đánh bạc là 1.400.000 đồng, nhân thân tại Bản án hình sự phúc thẩm số 49/2013/HSPT ngày 21/8/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử Phạm Sỹ T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, phạt Phạm Sỹ T 04 năm 06 tháng tù. Phạm Sỹ T được đặc xá, đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích, không có tiền sự, không có tiền án, không bị xử phạt hành chính. Tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, i khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự, tình tiết tăng nặng không có,

[6] Bị cáo Phạm Đình O: Về vai trò là người thực hành, số tiền đánh bạc là 1500.000 đồng; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 22 ngày 05/02/2018 của Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng xử phạt hành chính đối với Phạm Đình O về hành vi đánh bạc, bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng. Phạm Đình O đã chấp hành xong, đã được xóa tiền sự, không có tiền sự, không có tiền án, chưa bị xét xử lần nào. Tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tình tiết tăng nặng: Không có.

[7] Bị cáo Lê Văn Q: Về vai trò là người thực hành, số tiền đánh bạc 1.600.000 đồng. Nhân thân tốt, không có tiền sự, không có tiền án, chưa bị xét xử lần nào. Tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tình tiết tăng nặng: Không có.

[8] Bị cáo Hà Văn M: Về vai trò là người thực hành, số tiền đánh bạc 1.550.000 đồng. Nhân thân tốt, không có tiền sự, không có tiền án, chưa bị xét

xử lần nào. Tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tình tiết tăng nặng: Không có.

[9] Bị cáo Quách Văn V: Về vai trò là người thực hành, số tiền đánh bạc là 1.400.000 đồng; nhân thân tốt, chưa bị xử phạt hành chính, không có tiền án, tiền sự, chưa bị xét xử lần nào.Tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tình tiết tăng nặng: Không có.

[10] Bị cáo Nguyễn Thế N về vai trò là người thực hành, số tiền đánh bạc là 1.350.000 đồng; nhân thân tốt, chưa bị xử phạt hành chính, không có tiền án, tiền sự, chưa bị xét xử lần nào.Tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tình tiết tăng nặng: Không có.

[11] Bị cáo Ngô Văn T về vai trò là người thực hành, số tiền đánh bạc là ít nhất 1.200.000 đồng; nhân thân tốt, chưa bị xử phạt hành chính, không có tiền án, tiền sự, chưa bị xét xử lần nào.Tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tình tiết tăng nặng: Không có.

[12] Hội đồng xét xử thấy về tính chất mức độ hành vi thì hành vi của các bị cáo Phạm Sỹ T, Phạm Đình O, Quách Văn V, Hà Văn M, Nguyễn Thế N, Lê Văn Q và Ngô Văn T là ít nghiêm trọng, phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự, các bị cáo Quách Văn V, Hà Văn M, Nguyễn Thế N, Lê Văn Q và Ngô Văn T có nhân thân tốt; trong thời gian tại ngoại không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật, có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, bị cáo đủ điều kiện để hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cần xử phạt các bị cáo mức án tù cho hưởng án treo, để các bị cáo ở tại địa phương lao động kiếm sống nuôi gia đình cũng đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, đáp ứng yêu cầu phòng ngừa tội phạm chung, đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương

[13] Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo phạm tội vì mục đích vụ lợi, có nghề nghiệp, có thu nhập nên phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, mỗi bị cáo bị phạt bổ sung từ 12.000.000 đồng đến 15.000.0000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[14] Tịch thu nộp vào ngân sách số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc đã thu trên giữ trên chiếu bạc tổng cộng là 10.000.000 đồng trong đó số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc cụ thể là bị cáo Phạm Sỹ T là 1.400.000 đồng, Phạm Đình O là 1.500.000 đồng, Lê Văn Q là 1.600.000 đồng, Hà Văn M là 1.550.000 đồng

Quách Văn V là 1.400.000 đồng, Nguyễn Thế N là 1.350.000 đồng, Ngô Văn Tiến là 1.200.000 đồng.

[15] Đối với ông Lương Hải N, là chủ nhà trọ G nơi các bị cáo thuê trọ và sử dụng địa điểm để đánh bạc. Quá trình điều tra xác định ông N xây dựng dãy nhà trọ này để các lái xe đường dài thuê trọ nghỉ qua đêm và người thuê sẽ trả tiền theo tháng nên ông Lương Hải N ít khi đến kiểm tra và không có mặt khi các đối tượng đánh bạc tại nhà trọ nên ông không biết và không được hưởng lợi gì khi các bị cáo đánh bạc ở nhà trọ. Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý đối với ông Lương Hải N. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[16] Về vật chứng: Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài đã qua sử dụng; 01 chiếu tre mầu nâu là các vật liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[17] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các Bị cáo bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

[18] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 Lạng Sơn về hình phạt và các nội dung khác của vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[19] Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, Điều 51, các Điều 17, 50, 58, 65, 47 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo;

Căn cứ khoản 9 Điều 2 Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 và Điều 52 của Bộ luật hình sự

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106, các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự

Căn cứ điểm a, khoảng 1 Điều 23 Nghị quyết 326 quy định về án phí, lệ phí tòa án, xử:

1. Về tội danh Tuyên bố các bị cáo Phạm Sỹ T, Phạm Đình O, Quách Văn V, Hà Văn M, Nguyễn Thế N, Lê Văn Q và Ngô Văn T phạm tội đánh bạc

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo Phạm Sỹ T 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, kể từ ngày xét xử sơ thẩm là ngày 12/12/2025. Giao bị cáo Phạm Sỹ T cho UBND phường P, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo Phạm Sỹ T 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

2.2 Xử phạt bị cáo Phạm Đình O 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, kể từ ngày xét xử sơ thẩm là ngày 12/12/2025. Giao bị cáo Phạm Đình O cho UBND xã T, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo Phạm Đình O 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

2. 3. Xử phạt bị cáo Lê Văn Q 07 (bẩy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng, kể từ ngày xét xử sơ thẩm là ngày 12/12/2025. Giao bị cáo Lê Văn Q cho UBND xã T, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo Lê Văn Q 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

2. 4 Xử phạt bị cáo Hà Văn M 07 (bẩy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng, kể từ ngày xét xử sơ thẩm là ngày 12/12/2025. Giao bị cáo Hà Văn M cho UBND phường N, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo Hà Văn M 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

2.5. Xử phạt bị cáo Quách Văn V 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày xét xử sơ thẩm là ngày 12/12/2025. Giao bị cáo Quách Văn V cho UBND phường N, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo Quách Văn V 12.000.000 (mười hai triệu) đồng

2. 6 Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế N 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, kể từ ngày xét xử sơ thẩm là ngày 12/12/2025. Giao bị cáo Nguyễn Thế N cho UBND xã N, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thế N 12.000.000 (mười hai triệu) đồng

2. 7 Xử phạt bị cáo Ngô Văn T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, kể từ ngày xét xử sơ thẩm là ngày 12/12/2025. Giao bị cáo Ngô Văn T cho UBND phường B, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo Tiến 12.000.000 (mười hai triệu) đồng.

2.8 Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69, khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự;

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về biện pháp tư pháp:Tịch thu nộp vào ngân sách số tiền các bị cáo Phạm Sỹ T, Phạm Đình O, Quách Văn V, Hà Văn M, Nguyễn Thế N, Lê Văn Q

và Ngô Văn T đã bị thu trên giữ trên chiếu bạc tổng cộng là 10.000.000 (mười triệu) đồng, trong đó số tiền mỗi bị cáo sử dụng để đánh bạc là bị cáo Phạm Sỹ T là 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng, bị cáo Phạm Đình O 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng, bị cáo Lê Văn Q là 1.600.000 (một triệu sáu trăm nghìn) đồng, bị cáo Hà Văn M là 1.550.000 (một triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng; bị cáo Quách Văn V là 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng; bị cáo Nguyễn Thế N là 1.350.000 (một triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng; bị cáo Ngô Văn T là 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng; Số tiền 10.000.0000 (mười triệu) đồng trên được gửi tại tài khoản 39490106444100000 của thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo giấy nộp tiền số 1811250005000157 ngày 18/11/2025.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếu tre mầu nâu và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá. (*Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng của thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/11/2025).*

5. Về án phí: Các bị cáo Phạm Sỹ T, Phạm Đình O, Quách Văn V, Hà Văn M, Nguyễn Thế N, Lê Văn Q và Ngô Văn T, mỗi người phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Các bị cáo Phạm Sỹ T, Phạm Đình O, Quách Văn V, Hà Văn M, Nguyễn Thế N, Lê Văn Q và Ngô Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Lạng Sơn;
- Viện KSND tỉnh LS;
- Viện KSND khu vực 1, LS;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự công an tỉnh Lạng Sơn (PC10)
- Bị cáo; …….;
- Phòng THA khu vực Lạng Sơn (Khi án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Kim Thịnh